

Bản án số: 130/2017/HSPT

Ngày: 24/8/2017

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên toà: Ông Dương Xuân Tuấn

Các thẩm phán: Bà Lê Thị Hiền

Bà Lê Thị Dung

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Tuấn Thành - Thư ký Toà án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:

Ông Nguyễn Hữu Đức - Kiểm sát viên

Ngày 24/8/2017, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá, xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 103/2017/HSPT ngày 10/7/2017 đối với bị cáo Nguyễn Viết T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2017/HSST ngày 05/6/2017 của Toà án nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hoá.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Viết T - Sinh năm 1984.

ĐKNKTT: Thôn 8, xóm X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 06/12; con ông Nguyễn Mạnh C (đó chết) và bà Đỗ Thị L; cú vợ là Lữ Thị M; cú 02 con, con lớn sinh 2006, con nhỏ sinh 2009. Tiền án; tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ ngày 30/11/2016; tạm giam ngày 03/12/2016 tại trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Bùi Hữu Ngôn – Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Hoàng Ngọc, Đoàn Luật sư tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

Người bị hại không kháng cáo: Lê Đức Ch, sinh 1977, trú tại thôn 8, xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại: Ông Phạm Thanh Bình và bà Phạm Thị Thu – Luật sư của Công ty số 1 Hà Nội, Đoàn Luật sư Thành Phố Hà Nội, có mặt.

NHẬN THẤY:

Theo Cáo trạng và Bản án sơ thẩm của Toà án nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa, nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 30/11/2016, Nguyễn Viết T từ trên đồi cao su về nhà thì thấy có một chiếc xe máy đang để ở sân. T sinh nghi nên đi tìm (vì trước đây T có nghe nói vợ mình là Lê Thị M ngoại tình với anh Lê Đức Ch ở Thôn 8, xã X). Khi vào đến buồng ngủ của hai vợ chồng, T thấy chiếc ri đô buông xuống che khuất chiếc giường ngủ của hai vợ chồng. T kéo ri đô lên thì nhìn thấy anh Ch tụt quần xuống đầu gối, quay lưng về phía T, còn vợ T là Lê Thị M thì đang nằm

ngửa trên giường, quần tụt quá đầu gối, hai người đang quan hệ tình dục với nhau. Do rất tức giận, không kìm chế được nên sẵn con dao nằm trong tay đang cầm theo khi lên thăm dò, T chém vào vùng mông trái anh Ch. Anh Ch kéo quần vùng chạy lên giường rồi chạy ra ngoài, thì T vẫn đuổi theo để chém. T lấy thêm con dao nhọn ở phản cạnh cửa ra vào để chém tiếp. Anh Ch chạy ra đến ngoài cửa thì vấp ngã đè lên người chị M thì lại bị T chém trúng vào người. Ch vùng chạy ra chỗ để xe máy ngoài sân, T tiếp tục đuổi theo dùng hai con dao vừa đuổi vừa chém tiếp vào người Ch. Khi anh Ch túm được dao của T, T kéo lại được dao thì anh Ch lại chạy vào góc cột nhà chính tiếp giáp với nhà ngang rồi lại chạy vòng lại chỗ để xe máy ngoài sân. T vẫn tiếp tục đuổi chém anh Ch. Lúc này, anh Ch lại chạy ra vườn trước nhà chính, rồi chạy vòng ra giếng nước khơi ngoài cổng thì T đuổi kịp và chém tiếp vào người. Anh Ch lại túm được dao của T, T kéo lại được dao thì anh Ch bỏ chạy vòng qua bể nước hình chữ nhật cạnh giếng, T đuổi kịp và lại chém anh Ch. Anh Ch chạy vào trong sân ôm lấy xe máy của mình thì bị T chém tiếp vào hông làm cho anh Ch ngồi ngửa xuống sân và dựa vào xe máy. Thấy anh Ch không chạy được nữa, T hỏi anh Ch “Mày ngủ với vợ tao mấy lần rồi”, anh Ch trả lời “Chưa”, T nói tiếp “Tao cho mày nói lại lần nữa”, anh Ch đáp “Hai lần”, T hỏi “ở những đâu”, anh Ch đáp “Một lần trong lô, một lần ở nhà nghỉ”. Nghe vậy, T liền dùng tay phải đang cầm dao chém thêm một nhát vào miệng anh Ch, anh Ch vùng bỏ chạy ra góc dứa gần cổng thì T thôi không chém nữa.

Do bị nhiều vết thương nên anh Ch nói với T “Mày gọi điện cho vợ tao đưa tao đi viện với”, T nói “Độc số điện thoại đây”, sau đó T lấy số điện thoại của vợ anh Ch là chị Trịnh Thị Th và bảo “Chị Th gọi thêm người vào nhà em đưa anh Ch đi viện, anh Ch ngủ với vợ tôi, tôi chém sắp chết rồi”. Chị Nguyễn Thị L (là em gái của anh Ch) đang đi lấy lá cho trâu biết tin T chém anh Ch thì chạy từ trên đồi về đến nhà T, lúc đó người nhà của anh Ch cũng đến nơi. Sau đó mọi người cùng nhau đưa anh Ch đi cấp cứu và điều trị tại BVĐK tỉnh Thanh Hóa từ ngày 30/11/2016 đến ngày 16/12/2016 thì ra viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số: 472/2016/TTPY ngày 30/12/2016 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thanh Hóa, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Lê Đức Ch là 67%.

Do có hành vi nêu trên, tại bản án số 17/2017/HSST ngày 05/6/2017 của Toà án nhân dân huyện Như Xuân đã quyết định: Nguyễn Viết T phạm tội “Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 105; điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 33 BLHS 1999; khoản 3 Điều 7; điểm b khoản 2 Điều 135 BLHS 2015; Nghị quyết số 109/2015/QH13; Nghị quyết số 144/2016/QH13; xử phạt Nguyễn Viết T 20 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/11/2016.

Sau án sơ thẩm xử, ngày 12/6/2017 Nguyễn Viết T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa, sau khi phân tích, đại diện VKS đề nghị áp dụng điểm a Khoản 2 Điều 248 BLTTHS; giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm đối với Nguyễn Viết T.

Luật sư bảo vệ cho bị cáo có ý kiến cho rằng vết thương của anh Ch chưa ổn định, kết quả giám định mất 67% là chưa chính xác; bị cáo tinh thần bị kích động mạnh, gia đình bị cáo hoàn cảnh rất khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế, người bị hại có lỗi nghiêm trọng, quan hệ bất chính với vợ bị cáo nhiều lần. Đề nghị HĐXX giảm hình phạt cho bị cáo T xuống còn 12 tháng tù.

Các Luật sư bảo vệ bị hại có ý kiến cho rằng hành vi của bị cáo là hết sức nguy hiểm và quyết liệt, sử dụng đến 02 con dao để chém anh Ch, chém cả vào miệng, xâm phạm thân thể anh Ch trái pháp luật. Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo T 20 tháng tù là chưa thỏa đáng, chưa đánh giá hết tính chất nguy hiểm của tội phạm. Các Luật sư không đồng ý với kháng cáo của bị cáo xin giảm án. Đề nghị HĐXX giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo.

Người bị hại anh Ch đồng ý với ý kiến của các Luật sư bảo vệ cho mình, không có tranh luận gì thêm.

Đại diện VKS tranh luận lại, không đồng tình với quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa Nguyễn Viết T khai nhận: Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 30/11/2016, Nguyễn Viết T từ trên đồi cao su về nhà thì thấy Lê Đức Ch đang quan hệ tình dục với Lê Thị M(vợ Ch) tại giường buồng ngủ của hai vợ chồng T trong nhà. Nguyễn Viết T rất tức giận, bị kích động mạnh về tinh thần dẫn đến không kìm chế được nên đã dùng dao lùa đuổi chém anh Ch 23 vết thương, gây thương tích cho anh Ch mất 67% Sức khỏe.

Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu đã có trong hồ sơ và những nhận định của Bản án sơ thẩm nên HĐXX thấy Nguyễn Viết T bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 105 BLHS là có căn cứ. Bị cáo cũng thấy có tội như cấp sơ thẩm xử, chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

HĐXX thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an trong nhân dân. Cần phải được xử lý đúng mức để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét kháng cáo của bị cáo, thấy rằng: Tuy anh Ch có hành vi trái pháp luật nghiêm trọng đối với vợ của Nguyễn Viết T, gây ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình của T, làm bị cáo bị bức xúc và kích động về tinh thần nhưng hành vi của Nguyễn Viết T là rất nguy hiểm; cầm dao lùa đuổi anh Ch đến cùng, chém quyết liệt anh Ch nhiều nhát gây ra 23 vết thương; làm anh Ch bị đa chấn thương toàn thân, bị nhiều vết thương trên người; trong đó có những vết thương rất nguy hiểm ở vùng đỉnh đầu dài 5cm, sâu sát xương sọ; vết thương giữa cột sống thắt lưng KT (05x03)cm sâu vào cột sống; gây ra hậu quả rất nghiêm trọng cho anh Ch mất 67% sức khỏe. Cho đến nay bị cáo vẫn chưa có trách nhiệm bồi thường gì cho người bị hại.

Ngoài các tình tiết đã được án sơ thẩm xem xét thì tại cấp phúc thẩm bị cáo không có thêm tình tiết gì mới để có thể xem xét kháng cáo của bị cáo. Hình phạt

mà bản án sơ thẩm đã quyết định là phù hợp với tính chất hành vi phạm tội và hậu quả mà bị cáo đã gây ra cho anh Ch nên không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mà cần giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm đã tuyên đối với Nguyễn Viết T.

Các nội dung khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, không xem xét.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 248 BLTTHS.

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của Nguyễn Viết T.

Giữ nguyên Bản án Hình sự sơ thẩm số 17/2017/HSST ngày 05/6/2017 của Toà án nhân dân huyện Như Xuân về hình phạt đối với Nguyễn Viết T.

Áp dụng: điểm b Khoản 2 Điều 105, điểm p Khoản 1 Khoản 2 Điều 46; Điều 33 BLHS 1999; điểm b Khoản 2 Điều 135; Khoản 3 Điều 7 B LHS 2015; Nghị quyết 41/2017/QH14; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Nguyễn Viết T 20 (hai mươi) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh”. Thời hạn tù kể từ ngày 30/11/2016.

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Như xuân;
- TAND huyện Như xuân;
- Công an huyện Như xuân;
- Thi hành án huyện Như Xuân;
- bị cáo, Lưu hồ sơ vụ án.

Dương Xuân Tuấn